

Số: 124 /BC-UBND

Khánh Hòa, ngày 17 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả cải cách hành chính 06 tháng đầu năm 2022 của tỉnh Khánh Hòa

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính (gọi tắt là CCHC) định kỳ theo quy định của Bộ Nội vụ tại Văn bản số 581/BNV-CCHC ngày 21/02/2022, UBND tỉnh Khánh Hòa báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác CCHC 06 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

1. Chỉ đạo, điều hành CCHC

Căn cứ chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 được ban hành kèm theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; chương trình CCHC tỉnh giai đoạn 2021-2030¹, UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành kế hoạch CCHC tỉnh năm 2022², đề ra 11 mục tiêu trọng tâm, 60 nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phân định rõ trách nhiệm cơ quan chủ trì, cơ quan, đơn vị, địa phương (gọi chung là cơ quan, đơn vị) phối hợp, thời hạn, kết quả trên 06 lĩnh vực CCHC và công tác chỉ đạo, điều hành. Tiếp đó, UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực thi trên các lĩnh vực công tác để điều hành đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực, nội dung CCHC, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả. Trọng tâm CCHC 06 tháng đầu năm 2022 là tiếp tục thực hiện quyết liệt các giải pháp để cải thiện và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số CCHC (PAR Index), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI); cải cách thủ tục hành chính (gọi tắt là TTHC) và đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến (gọi tắt là DVCTT); sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập chưa đảm bảo số lượng người làm việc; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính;...

Ngày 10/3/2022, UBND tỉnh tổ chức hội nghị tổng kết công tác CCHC năm 2021 và quán triệt triển khai chương trình CCHC tỉnh giai đoạn 2021-2030, kế hoạch CCHC tỉnh năm 2022 do Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Tấn Tuân, Trưởng ban Chỉ đạo CCHC tỉnh chủ trì, với sự tham gia của hơn 100 đại biểu là lãnh đạo các cơ quan, đơn vị. Hội nghị đã đánh giá những kết quả đạt được, cũng như những hạn chế, thiếu sót trong công tác CCHC năm 2021; quán triệt triển khai chương trình, kế hoạch CCHC tỉnh; tặng bằng khen cho 51 tập thể và 69 cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác CCHC năm 2021. Kết luận hội nghị,

¹ Quyết định số 4831/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh

² Quyết định số 4782/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 của UBND tỉnh

Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện quyết liệt nhiều nhiệm vụ, giải pháp quan trọng để tạo chuyển biến tích cực về chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác CCHC trong năm 2022 và thời gian tới³.

Trong 06 tháng đầu năm 2022, công tác CCHC tiếp tục được Tỉnh ủy, UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo sát sao, quyết liệt và toàn diện. Thường trực Tỉnh ủy, lãnh đạo UBND tỉnh đã họp bàn, làm việc với các cơ quan, đơn vị để đánh giá, chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý nhà nước, trong đó có nhiều nội dung trọng tâm, liên quan đến CCHC. Đã sử dụng kết quả xếp hạng CCHC để nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; triển khai tổng kết thực hiện Chương trình hành động số 12-CTr/TU ngày 31/3/2017 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; họp Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh; cải thiện, nâng cao chỉ số PAR Index, PCI, PAPI; xây dựng cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, phát triển các vùng động lực của tỉnh; sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập chưa đảm bảo số lượng người làm việc; bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo; chuyển đổi mục đích sử dụng đất; thẩm định giá đất; giải ngân vốn đầu tư công; chuyển đổi số;...

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 12 văn bản CCHC quan trọng để triển khai đầy đủ, kịp thời các nội dung chỉ đạo, hướng dẫn triển khai CCHC của trung ương; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục đẩy mạnh CCHC một cách toàn diện, sâu rộng trên tất cả lĩnh vực, nội dung CCHC, bám sát chương trình CCHC tỉnh giai đoạn 2021-2030, kế hoạch CCHC tỉnh năm 2022. Một số văn bản chỉ đạo, triển khai nổi bật như: Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị⁴; triển khai các giải pháp để cải thiện và nâng cao chỉ số PAPI trong năm 2022 và các năm tiếp theo⁵; rà soát, cải thiện và nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh trong năm 2022⁶; quy định chế độ báo cáo công tác CCHC định kỳ⁷; triển khai Hệ thống báo cáo CCHC tỉnh⁸; đẩy mạnh thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC⁹; giao chỉ tiêu hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trong năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị; tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022¹⁰; triển khai hoá đơn điện tử trên địa bàn tỉnh¹¹;...

Theo thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị triển khai quyết liệt, cụ thể các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác CCHC: Tổ chức hội nghị tổng kết công tác CCHC năm 2021 để đánh giá cụ thể những mặt đạt được, hạn chế, tồn tại, xác

³ Thông báo số 123/TB-UBND ngày 29/3/2022 của UBND tỉnh

⁴ Công văn số 971/UBND-KSTT ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh

⁵ Công văn số 81/UBND-KSTT ngày 05/01/2022 của UBND tỉnh

⁶ Công văn số 4801/UBND-KSTT ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh

⁷ Công văn số 1958/UBND-KSTT ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh

⁸ Công văn số 4988/UBND-KSTT ngày 03/6/2022 của UBND tỉnh

⁹ Công văn số 2003/UBND-KSTT ngày 10/3/2022 của UBND tỉnh

¹⁰ Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh

¹¹ Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh

định phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2022; hoàn thiện thể chế; kiện toàn tổ chức chỉ đạo, điều hành CCHC, Bộ phận Một cửa; sửa đổi, bổ sung quy chế tổ chức và hoạt động Bộ phận Một cửa; ban hành quy tắc ứng xử của công chức, viên chức; họp ban chỉ đạo CCHC, giao ban định kỳ về CCHC; thực hiện các giải pháp khắc phục hạn chế, thiếu sót, nâng cao chỉ số và xếp hạng CCHC, chỉ số PCI, chỉ số PAPI; nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ TTHC, giảm tỉ lệ hồ sơ trễ hạn; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến; thực hiện số hóa kết quả giải quyết hồ sơ TTHC; tăng cường kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện đánh giá kết quả giải quyết hồ sơ TTHC định kỳ tháng, quý, năm; tiếp nhận, xử lý và phản hồi thắc mắc, phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức liên quan đến việc giải quyết hồ sơ TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến;...

2. Kiểm tra CCHC

Kết thúc kiểm tra CCHC năm 2021, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát, khắc phục hạn chế, thiếu sót, vi phạm được phát hiện qua kiểm tra¹²; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nghiên cứu những mặt đã làm được, những kinh nghiệm, sáng kiến cải cách để tham khảo, áp dụng tại cơ quan, đơn vị. Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, có biện pháp khắc phục hạn chế, thiếu sót một cách cụ thể và đánh giá được kết quả, hiệu quả; đối với những hạn chế, thiếu sót, vi phạm đã được nhắc nhở nhưng tiếp tục tái diễn thì tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý. Tới thời điểm hiện tại, các cơ quan, đơn vị đã triển khai thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, báo cáo kết quả khắc phục theo quy định.

Triển khai kiểm tra công tác CCHC năm 2022, UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch, quyết định thành lập Đoàn Kiểm tra¹³. Nội dung kiểm tra gồm: Kiểm tra toàn diện công tác CCHC; kiểm tra chuyên đề về việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trên Phần mềm một cửa điện tử; kiểm tra chuyên đề về lĩnh vực tài chính công. Hiện Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh đã kiểm tra 07/33 cơ quan, đơn vị. Theo thẩm quyền, 36/44 cơ quan, đơn vị đã ban hành kế hoạch kiểm tra CCHC đối với các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc, trong đó 11 cơ quan, đơn vị đang tổ chức kiểm tra theo kế hoạch; 08 cơ quan, đơn vị còn lại dự kiến tổ chức kiểm tra trong quý III/2022.

Bên cạnh đó, để tiếp tục chấn chỉnh, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm, hiệu quả giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao vai trò trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, chỉ đạo, điều hành công việc, ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính, UBND tỉnh đã ban hành quyết định thành lập đoàn và tổ chức kiểm tra việc chấp

¹² Công văn số 1121/UBND-KSTT ngày 10/02/2022 của UBND tỉnh

¹³ Quyết định số 1138/QĐ-UBND và Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 của UBND tỉnh

hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các cơ quan, đơn vị năm 2022¹⁴.

3. Thông tin, tuyên truyền, tập huấn CCHC

UBND tỉnh ban hành kế hoạch tuyên truyền CCHC tỉnh năm 2022¹⁵, đề ra 03 mục tiêu, 16 nội dung chủ yếu, 08 hình thức trọng tâm. Công tác tuyên truyền CCHC được triển khai quyết liệt, đồng bộ, tập trung chuyển tải trọng tâm và quyết tâm CCHC của tỉnh; tiếp tục củng cố, tăng cường sự ủng hộ của cá nhân, tổ chức đối với công tác CCHC; thống nhất nhận thức, hành động trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục đổi mới, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền.

Các cơ quan, đơn vị tổ chức tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp CCHC, các dịch vụ công trực tuyến bằng hình thức trực quan, trên cổng/trang thông tin điện tử, thông qua các hội nghị, hội thảo, đối thoại, báo, đài,... Thống nhất tuyên truyền trực quan tại Bộ phận Một cửa các khẩu hiệu: “Sự hài lòng của Nhân dân là mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước”; “Dân chủ, nhanh gọn, đúng luật”; “Hãy nộp hồ sơ điện tử để giảm giấy tờ, thời gian và chi phí”; “Hãy nộp hồ sơ điện tử để góp phần phòng, chống Covid-19”;... Bên cạnh đó, một số cơ quan, đơn vị triển khai hình thức, nội dung tuyên truyền mới, đem lại hiệu quả thiết thực như:

- UBND thành phố Nha Trang triển khai thí điểm các điểm hỗ trợ, hướng dẫn cá nhân thực hiện TTHC trực tuyến trên địa bàn thành phố và 06 đơn vị cấp xã. Đồng thời, thực hiện phát tờ rơi tuyên truyền, quảng bá về thực hiện dịch vụ công trực tuyến khi cá nhân, tổ chức đến giao dịch tại Bộ phận Một cửa thành phố, Bộ phận Một cửa của 03 đơn vị cấp xã.

- UBND xã Diên Lạc (huyện Diên Khánh) tạo mã QR code cho phép cá nhân, tổ chức quét mã liên kết đến Trung tâm DVHCCTTT, Cổng thông tin điện tử xã, tiện ích thanh toán trực tuyến, bộ hồ sơ mẫu để tra cứu thông tin, thực hiện hồ sơ TTHC.

- UBND phường Ninh Thủy (thị xã Ninh Hòa) triển khai mô hình “Ngày thứ 3 không viết, Ngày thứ 6 không hẹn” trong giải quyết hồ sơ TTHC, theo đó, vào ngày thứ 3 hằng tuần tại Bộ phận Một cửa, lực lượng đoàn viên thanh niên sẽ hướng dẫn, hỗ trợ cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến, ghi thay các thông tin trong biểu mẫu, hồ sơ; ngày thứ 6 hằng tuần, cán bộ, công chức sẽ tiếp nhận, tham mưu giải quyết và trả kết quả ngay trong ngày, không hẹn vào ngày làm việc tiếp theo đối với các TTHC có thời hạn giải quyết 01 ngày.

Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa thực hiện 24 chuyên mục CCHC, lồng ghép nội dung tuyên truyền CCHC trong các chuyên đề, chuyên mục xây

¹⁴ Quyết định số 1574/QĐ-UBND ngày 31/5/2022 của UBND tỉnh

¹⁵ Quyết định số 286/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND tỉnh

dụng Đảng, Kinh tế, Thuế, Công đoàn,... Hệ thống Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện, Đài Truyền thanh cấp xã phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện hơn 400 chuyên mục, tin bài tuyên truyền về CCHC. Báo Khánh Hòa đăng tải hơn 50 tin, bài viết chuyên sâu về CCHC, đưa tin kịp thời, sinh động tình hình, kết quả CCHC,... Cổng thông tin điện tử tỉnh, Cổng thông tin điện tử CCHC tỉnh, Cổng thông tin Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh đăng tải gần 500 tin bài, văn bản CCHC, thu hút trên 150.000 lượt truy cập.

Trong kỳ, tỉnh Khánh Hòa tổ chức 06 hội nghị tập huấn về nghiệp vụ CCHC, nghiệp vụ ngành, lĩnh vực quản lý (01 hội nghị do Sở Nội vụ tổ chức tập huấn sử dụng Phần mềm báo cáo công tác CCHC cho hơn 150 công chức, viên chức chuyên trách CCHC các cơ quan, đơn vị; 02 hội nghị do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức, gồm tập huấn chuyển đổi số cho 300 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ thông tin cho 157 cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh; 01 hội nghị do ngành Bảo hiểm xã hội tổ chức thông tin, truyền thông, tuyên truyền chính sách bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên lồng ghép bảo hiểm xã hội tự nguyện và hướng dẫn cài đặt, sử dụng VssID cho hơn 1.000 sinh viên tại trường Cao đẳng Du lịch Nha Trang; 02 hội nghị trực tuyến do Công an tỉnh tham mưu UBND tỉnh tổ chức, gồm triển khai, tập huấn Luật Cư trú năm 2020, triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”).

4. Tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC, nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao

Tính đến thời điểm hiện tại, UBND tỉnh đã hoàn thành 13/60 nhiệm vụ đề ra theo kế hoạch, đảm bảo tiến độ và hiệu quả, cụ thể: Ban hành các kế hoạch tuyên truyền CCHC, kiểm tra công tác CCHC, khảo sát mức độ hài lòng, tập huấn nghiệp vụ CCHC năm 2022; tổ chức hội nghị tổng kết công tác CCHC tỉnh năm 2021, triển khai chương trình CCHC tỉnh giai đoạn 2021-2030, kế hoạch CCHC tỉnh năm 2022; tổ chức tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC của tỉnh năm 2021; tổ chức đối thoại với các doanh nghiệp, nhà đầu tư năm 2022; giao chỉ tiêu hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 cho các cơ quan, đơn vị; rà soát số liệu, quy mô số hộ gia đình các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh để thực hiện việc sắp xếp đối với các thôn, tổ dân phố không đủ điều kiện theo quy định; sắp xếp, tổ chức các đơn vị sự nghiệp; xây dựng và triển khai chương trình phát triển nhân lực tỉnh năm 2022; ban hành quy chế đào tạo, bồi dưỡng; nâng cấp Phần mềm E-Office. Các nhiệm vụ còn lại đang được triển khai theo tiến độ đề ra của tỉnh và trung ương.

Trong kỳ thống kê từ ngày 15/12/2021 đến 14/6/2022, UBND tỉnh Khánh Hòa nhận được 37 nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; kết quả rà soát, thống kê có 02 nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn, 02 nhiệm vụ đã hoàn thành

nhưng quá hạn, 33 nhiệm vụ vẫn đang trong hạn giải quyết.

5. Mô hình, sáng kiến, giải pháp CCHC mới

Thông qua cuộc thi “Mô hình, sáng kiến CCHC của công chức, viên chức trẻ” lần thứ 5 - năm 2021, UBND tỉnh đã có thêm nhiều mô hình, sáng kiến, giải pháp CCHC hay, thể hiện được sự tìm tòi, sáng tạo, có tính hữu ích và chứng minh hiệu quả thực tiễn tại cơ quan, đơn vị, cũng như góp phần đẩy mạnh hiệu quả tuyên truyền CCHC theo phương thức truyền thông hiện đại, phù hợp xu hướng chuyển đổi số, hội nhập số. Kết thúc cuộc thi, UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị đầu tư hoàn thiện 25 mô hình, sáng kiến, giải pháp CCHC tiêu biểu nhất cuộc thi, nghiên cứu triển khai áp dụng nhân rộng, phù hợp với thực tiễn của cơ quan, đơn vị mình¹⁶. Nổi bật là một số mô hình, sáng kiến, giải pháp CCHC như: “Hệ thống phân tích và dự báo thông tin kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa” (đội Sở Thông tin và Truyền thông, giải Nhất); “Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI để kiểm soát toàn diện chất lượng giải quyết TTHC trên Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh (gọi tắt là Trung tâm DVHCCTTT)” (đội Sở Nội vụ, giải Nhì); “Chương trình thống kê và nhắc việc qua tin nhắn điện thoại trên Phần mềm một cửa điện tử đối với các hồ sơ liên thông sắp trễ hạn” (đội UBND thị xã Ninh Hòa, giải khuyến khích);...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

a) Việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (gọi tắt là VBQPPL)

Việc xây dựng và tổ chức thực hiện VBQPPL được thực hiện đầy đủ và đúng quy định. UBND tỉnh ban hành và tổ chức triển khai các kế hoạch năm 2022: Rà soát, hệ thống hóa VBQPPL¹⁷; kiểm tra, xử lý VBQPPL¹⁸; phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 trên địa bàn tỉnh¹⁹; thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh²⁰. Ban hành quyết định công bố danh mục VBQPPL của HĐND tỉnh và UBND tỉnh hết hiệu lực năm 2021²¹, với 39 văn bản hết hiệu lực toàn bộ, 01 văn bản hết hiệu lực một phần.

Về theo dõi thi hành pháp luật, UBND tỉnh ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2022 trên địa bàn tỉnh²², gồm: Chính sách, pháp luật về hỗ trợ người dân, người lao động, người sử

¹⁶ Công văn số 13015/UBND-KSTT ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh

¹⁷ Quyết định số 4734/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh

¹⁸ Quyết định số 7433/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh

¹⁹ Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của UBND tỉnh

²⁰ Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 01/3/2022 của UBND tỉnh

²¹ Quyết định số 253/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND tỉnh

²² Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND tỉnh

dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19; tự chủ đại học (tự chủ tài chính và tự chủ bộ máy, nhân sự); lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước. Trên cơ sở kế hoạch của UBND tỉnh, cơ quan, đơn vị ban hành kế hoạch triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật năm 2022, đưa công tác này đi vào nề nếp, góp phần thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước tại địa bàn.

Trong kỳ, tỉnh Khánh Hòa ban hành 16 quyết định quy phạm pháp luật (03 nghị quyết của HĐND tỉnh, 13 quyết định của UBND tỉnh), thể chế kịp thời các chính sách của trung ương, chủ trương của Tỉnh ủy nhằm tăng cường kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả quản lý đối với các ngành, lĩnh vực góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trong đó có nhiều chính sách quan trọng, tác động đến đời sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh: Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; quy định mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh; quy định về quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; quy định bảng giá tính giá thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh năm 2022; quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh; quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh; quy định phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh.

b) Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

Xác định cải cách thể chế là khâu then chốt, tiền đề, tháo gỡ các nút thắt để phát triển, trong kỳ, UBND tỉnh ban hành và tập trung chỉ đạo đồng bộ chương trình, kế hoạch thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nổi bật như: Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường cạnh tranh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022; chương trình hành động thực hiện chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh; chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2026; kế hoạch phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh; kế hoạch thực hiện chương trình hành động Ngành du lịch Khánh Hòa năm 2022; kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (Hiệp định RCEP) trên địa bàn tỉnh;...

Ngày 15/6/2022, UBND tỉnh tổ chức hội nghị đối thoại với gần 200 doanh nghiệp, nhà đầu tư để lắng nghe, trao đổi thông tin, giải đáp, hỗ trợ giải quyết các đề xuất, kiến nghị, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, Sở Công Thương tổ chức cuộc hội

ng nghị đối thoại các chủ đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh (ngày 15/02/2022) để nắm bắt tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp, đồng thời giải đáp, tháo gỡ khó khăn. Ngành Hải quan tổ chức 05 hội nghị đối thoại Hải quan - Doanh nghiệp kết hợp tiếp thu các ý kiến góp ý của cộng đồng doanh nghiệp liên quan đến chính sách pháp luật, thủ tục hải quan để xem xét, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi bổ sung.

2. Cải cách TTHC

a) Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC

UBND tỉnh ban hành kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2022²³, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường kiểm soát chất lượng quy định TTHC; công bố, công khai TTHC; đẩy mạnh thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; kiểm soát TTHC; rà soát, đánh giá TTHC; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định TTHC; tuyên truyền TTHC;... Ban hành danh mục 130 TTHC thực hiện rà soát, đơn giản hóa trọng tâm năm 2022. Qua tổng hợp, 20/20 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, 08/08 UBND cấp huyện đã ban hành và triển khai kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2022.

b) Cập nhật số lượng TTHC

UBND tỉnh công bố đầy đủ, kịp thời danh mục TTHC do các bộ, ngành trung ương công bố, đồng thời phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo tiêu chuẩn ISO. Trên cơ sở đó, tiến hành chuẩn hóa, cập nhật đồng bộ cơ sở dữ liệu về quy trình TTHC để công khai, tiếp nhận và giải quyết. Tất cả TTHC, quy trình giải quyết TTHC được tích hợp, công khai đúng quy định.

Trong kỳ, UBND tỉnh ban hành 30 quyết định công bố danh mục TTHC, trong đó ban hành mới 66 thủ tục, sửa đổi, bổ sung 256 thủ tục, bãi bỏ 790 thủ tục. Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh là 1.882 thủ tục, bao gồm cả TTHC của các cơ quan ngành dọc được tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa các cấp (trong đó: cấp tỉnh: 1.404; cấp huyện: 305; cấp xã: 173). Ban hành 12 quyết định phê duyệt 248 quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh.

Tính đến thời điểm hiện tại, UBND tỉnh ban hành/phê duyệt 362 quy trình giải quyết TTHC liên thông (liên thông cùng cấp: 73; liên thông giữa các cấp: 294) làm căn cứ pháp lý để các cơ quan, đơn vị phối hợp giải quyết hồ sơ TTHC, phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, thời hạn.

c) Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Hiện trạng thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại tỉnh đáp ứng yêu cầu Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày

²³ Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh

23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

* Về số lượng các cơ quan, đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông: 100% cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh và cơ quan ngành dọc của trung ương đóng trên địa bàn tỉnh đủ điều kiện. Doanh nghiệp nhà nước và đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa có nhu cầu (ngoại trừ Công ty Cổ phần điện lực Khánh Hòa). Cụ thể:

- Cấp tỉnh: 21/21 cơ quan (bao gồm Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong);
- Cấp huyện: 08/09 UBND huyện (huyện Trường Sa chưa có nhu cầu);
- Cấp xã: 136/139 UBND xã (03 xã thuộc huyện Trường Sa chưa có nhu cầu);
- Cơ quan ngành dọc: 06/06 cơ quan ngành dọc, gồm: Cục Thuế tỉnh và các Chi cục trực thuộc; Bảo hiểm xã hội tỉnh và các đơn vị trực thuộc; Công an tỉnh và Công an huyện; Cục Hải quan tỉnh và các Chi cục trực thuộc; Kho bạc Nhà nước tỉnh và Kho bạc Nhà nước cấp huyện; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh.

* Về tổ chức Bộ phận Một cửa: Bộ phận Một cửa tại các cơ quan, đơn vị được cải tạo, nâng cấp hoặc đầu tư xây dựng mới để đảm bảo yêu cầu về diện tích phòng làm việc và điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc theo quy định, cụ thể:

- 164/169 cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, gồm 20/21 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, 08/09 huyện, 136/139 xã (Ban Dân tộc tỉnh, Huyện Trường Sa và 03 đơn vị cấp xã trực thuộc chưa có nhu cầu). 06/06 cơ quan ngành dọc của trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và đơn vị trực thuộc.

- 148/164 cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh bố trí đủ diện tích Bộ phận Một cửa: Cấp xã: 122/136; cấp huyện: 08/08; cấp sở: 18/20.

- 164/164 cơ quan, đơn vị trang bị đầy đủ điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc tại Bộ phận Một cửa: Cấp xã: 136/136; cấp huyện: 08/08; cấp sở: 20/20.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh đều đáp ứng đủ năng lực chuyên môn, có đạo đức tốt, kỹ năng và kinh nghiệm giao tiếp: Cấp sở: 32/32; cấp huyện: 66/66; cấp xã: 313/313.

* Về thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: Được UBND tỉnh Khánh Hòa chỉ đạo thực hiện kể từ năm 2016 tại Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 29/8/2016 về đẩy mạnh công tác CCHC tỉnh giai đoạn 2016-2020; qua các năm triển khai thực hiện đã đi vào nề nếp và đạt hiệu quả rất cao, đáp ứng đầy đủ yêu cầu tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa,

một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, Văn bản số 9318/VPCP-KSTT ngày 21/12/2021 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC. 100% hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại các cơ quan, đơn vị được sao chụp và chuyển thành tệp tin trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. UBND tỉnh ban hành Văn bản số 2003/UBND-KSTT ngày 10/3/2022 chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục đẩy mạnh thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC.

*** Về kết quả giải quyết hồ sơ TTHC:**

- Khối cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã: Tiếp nhận 336.158 hồ sơ, đã giải quyết và trả kết quả 311.285 hồ sơ, trong đó đúng hạn 305.772 hồ sơ (99,16%), trễ hạn 5.513 hồ sơ (1,77%). Tỷ lệ hồ sơ đúng hạn của khối cơ quan chuyên môn cấp tỉnh là 97,43%, UBND cấp huyện là 97,87%, UBND cấp xã là 99,53%.

- Khối các cơ quan ngành dọc tại tỉnh: Đã giải quyết 831.444 hồ sơ (ngành Công an: 350.362 hồ sơ; ngành Hải quan: 22.278 hồ sơ; ngành Bảo hiểm xã hội: 63.782 hồ sơ; ngành Thuế: 211.489 hồ sơ; ngành Kho bạc: 183.492 hồ sơ; Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh: 41 hồ sơ), trong đó đúng hạn 830.718 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 99,91% (ngành Công an: 349.799 hồ sơ; ngành Hải quan: 22.278 hồ sơ; ngành Bảo hiểm xã hội: 63.685 hồ sơ; ngành Thuế: 211.423 hồ sơ; ngành Kho bạc: 183.492 hồ sơ; Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh: 41 hồ sơ).

*** Về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC:** Việc tiếp nhận, xử lý, trả lời phản ánh, kiến nghị, thắc mắc của cá nhân, tổ chức về quy định TTHC trên Hệ thống Phản ánh kiến nghị Cổng DVCQG được thực hiện đúng quy định. Trong kỳ, tiếp nhận 137 phản ánh, kiến nghị, giải quyết và công khai 130/130 phản ánh, kiến nghị, 07 phản ánh, kiến nghị đang trong hạn giải quyết.

*** Về kết quả thực hiện đánh giá chất lượng giải quyết TTHC:** Các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện đánh giá việc giải quyết TTHC theo đúng quy định tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Theo đó, 100% cán bộ, công chức, viên chức làm tại Bộ phận Một cửa các cấp đều hoàn thành 100% nhiệm vụ.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

UBND tỉnh triển khai kịp thời, hiệu quả Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ, đảm bảo tinh gọn bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện; cơ cấu tổ chức bên trong của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Bố trí đúng người, đúng việc theo vị trí việc làm,

từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ.

Trong kỳ, UBND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành quyết định sắp xếp cơ cấu tổ chức Văn phòng UBND tỉnh (tính đến thời điểm hiện tại, 20/20 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh được sắp xếp cơ cấu tổ chức). Ban hành 05 quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của 05 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (Ban Dân tộc tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Văn hóa và Thể thao); 04 quyết định tổ chức lại, kiện toàn, sắp xếp, đổi tên đơn vị sự nghiệp công lập (tổ chức lại Bệnh viện Ung bướu tỉnh; kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thư Viện tỉnh; sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Khánh Hòa; đổi tên Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ Khánh Hòa thành Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học công nghệ Khánh Hòa). Ban hành hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện; phương án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026.

Công tác phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước tại tỉnh tiếp tục được triển khai thực hiện theo Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ và các quy định của Chính phủ, các bộ, ngành về phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực. UBND tỉnh ban hành 04 quyết định phân cấp, ủy quyền quản lý, cụ thể: Phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh; phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh; ủy quyền cho Giám đốc Sở Xây dựng công bố các thông tin về giá xây dựng, chỉ số giá xây dựng trên địa bàn tỉnh; ủy quyền cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện một số TTHC lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

Việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập được UBND tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện. Đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 20/CTr-TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Theo đó, chỉ đạo các cơ quan chủ động rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn theo hướng tinh gọn, hiệu quả; nhiệm vụ của các sở đã được cụ thể hóa với nội dung, tiến độ rõ ràng. Tính đến nay, toàn tỉnh có 619 đơn vị sự nghiệp công lập, giảm 63 đơn vị so với năm 2015 (đạt tỉ lệ 9,20%).

4. Cải cách chế độ công vụ

UBND tỉnh tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm. Trong kỳ, UBND tỉnh phê duyệt danh mục vị trí việc làm của 09 đơn vị sự nghiệp công lập (Bệnh viện Đa khoa trực thuộc Sở Y tế, Bệnh viện Chuyên

khoa trực thuộc Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Giám định y khoa, Trung tâm Cấp cứu 115, Trung tâm Phục hồi chức năng - Giáo dục trẻ em khuyết tật, Trung tâm Pháp y, Trung tâm Kiểm nghiệm, Trung tâm Y tế tuyến huyện trực thuộc Sở Y tế). Tính đến thời điểm hiện tại, UBND tỉnh đã phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của 21 cơ quan, tổ chức hành chính và 01 bản mô tả của khối huyện thuộc tỉnh, 01 bản mô tả của khối thành phố, thị xã thuộc tỉnh (đạt tỉ lệ 100%). 100% cơ quan hành chính bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt; 100% đơn vị sự nghiệp công lập được phê duyệt danh mục vị trí việc làm và bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.

Việc quản lý, sử dụng biên chế được thực hiện đúng quy định. Trên cơ sở số chỉ tiêu biên chế công chức, chỉ tiêu số lượng người làm việc được giao, UBND tỉnh rà soát, đánh giá tình hình thực tiễn quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Tiến hành sắp xếp tinh gọn bộ máy, sáp nhập các tổ chức thuộc, trực thuộc các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và chức năng, nhiệm vụ, bản mô tả công việc, khung năng lực theo vị trí việc làm của các đơn vị để xây dựng phương án tinh giản, phân bổ biên chế cho các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh. UBND tỉnh đã giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh năm 2022; phân bổ chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/ND-CP tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh; giao tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp và tổ chức Hội tỉnh năm 2022; giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp năm 2022.

Việc bố trí, phân công công tác và chuyển ngạch công chức được thực hiện đúng quy định; nâng ngạch công chức đảm bảo theo nguyên tắc, tiêu chuẩn, điều kiện nâng ngạch công chức; điều động, luân chuyển, biệt phái công chức trên địa bàn tỉnh thực hiện đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục; quan tâm chế độ, chính sách đối với công chức được luân chuyển, biệt phái; việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với công chức, viên chức quản lý được thực hiện theo đúng thẩm quyền, đảm bảo trình tự, thủ tục trên cơ sở quy hoạch cán bộ của từng cơ quan, đơn vị. Trong kỳ, tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt đối với 11 công chức; tuyển dụng 210 viên chức; xét chuyển 10 cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên; bổ nhiệm mới 06 lãnh đạo cấp sở; bổ nhiệm mới 15 lãnh đạo cấp phòng thuộc sở.

UBND tỉnh ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh năm 2022, kế hoạch triển khai chương trình phát triển nhân lực tỉnh năm 2022 và đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện. Căn cứ các quyết định trên, các cơ quan, đơn vị ban hành kế hoạch cụ thể của cơ quan, đơn vị phù hợp với tình hình thực tiễn. Các nội dung về đào tạo, bồi dưỡng hiện đang được triển khai theo tiến độ. Trong kỳ, đã khai giảng 04 lớp bồi dưỡng (02 lớp chuyên viên; 01 lớp chuyên viên chính; 01 lớp lãnh đạo quản lý cấp phòng); cử 07 công chức tham gia

chuyên viên cao cấp, 14 cán bộ, công chức học lớp lãnh đạo UBND cấp huyện. Phối hợp với Trường Đại học thành phố Hồ Chí Minh tổ chức 01 lớp đào tạo thạc sĩ chính sách công. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã phê duyệt đề án quản lý, sử dụng và phát triển nhân lực khoa học và công nghệ tỉnh giai đoạn 2021-2025; ban hành quy chế phối hợp giữa cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp trong việc đào tạo nhân lực trên địa bàn tỉnh.

5. Cải cách tài chính công

a) Tình hình, kết quả thực hiện về quản lý, sử dụng tài sản công

Căn cứ Luật Ngân sách và các quy định của Chính phủ về quản lý tài chính công, UBND tỉnh chỉ đạo tiếp tục nâng cao hiệu quả lập dự toán ngân sách nhà nước hàng năm; thực hiện quản lý, sử dụng, thanh quyết toán theo đúng chế độ quy định; sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm. Các chính sách, chế độ của trung ương ban hành liên quan về tài chính, ngân sách được triển khai kịp thời đến các cơ quan, đơn vị trong tỉnh thực hiện. Đối với chế độ, chính sách của địa phương ban hành, UBND tỉnh hướng dẫn thực hiện đầy đủ, kịp thời, đồng thời luôn đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách của địa phương.

Trong kỳ, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành 03 nghị quyết quy phạm pháp luật, ban hành 03 quyết định quy phạm pháp luật quy định các chính sách quản lý nhà nước về tài chính, ngân sách, cụ thể: Nghị quyết về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi thường xuyên giữa các cấp ngân sách ở địa phương trong thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025; nghị quyết về quy định mức vốn trích từ ngân sách nhà nước để thành lập, bổ sung cho quỹ phát triển đất tỉnh; nghị quyết về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh; quyết định ban hành bảng giá tính giá thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh năm 2022; quyết định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh; quyết định sửa đổi một số quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh ban hành chương trình hành động triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt nam trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, với mục tiêu tạo sự chuyển biến tích cực về thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế với mức tăng trưởng cao, đưa việc sử dụng các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt trong xã hội thành thói quen của người dân ở khu vực đô thị và từng bước phát triển ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa; giảm chi phí xã hội liên quan đến tiền mặt; góp phần xây dựng chính quyền điện tử, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tội phạm kinh tế.

Ngành thuế tiếp tục đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử; Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh tiếp tục đẩy mạnh thanh toán đối với các dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội qua ngân hàng, phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa

bàn tính. Công tác quản lý thu ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước tỉnh được đổi mới, hiện đại hóa thông qua việc kết nối, trao đổi dữ liệu thu ngân sách nhà nước điện tử giữa Kho bạc Nhà nước tỉnh với cơ quan thuế, hải quan và các ngân hàng thương mại; mở rộng tài khoản chuyên thu; áp dụng các hình thức thanh toán điện tử trong thu nộp ngân sách nhà nước. Hiện các cơ quan, đơn vị thực hiện dịch vụ công trực tuyến khi giao dịch với hệ thống Kho bạc Nhà nước tỉnh.

b) Thực hiện các quy định về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước

- Về kết quả thực hiện giải ngân vốn đầu tư công: Tính đến hết tháng 5/2022, tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 đạt 18,1%. Cụ thể: Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương (bao gồm: Nguồn xây dựng cơ bản tập trung; nguồn vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất; nguồn vốn từ nguồn thu xổ số kiến thiết) giải ngân đạt 17,8% kế hoạch; nguồn vốn trung ương hỗ trợ có mục tiêu (vốn trong nước) giải ngân đạt 28,6% kế hoạch; nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (cấp phát từ ngân sách trung ương) giải ngân đạt 8,3% kế hoạch; nguồn vốn đầu tư từ nguồn bội chi (nguồn vốn vay lại Chính phủ để thực hiện các dự án ODA) giải ngân đạt 4,8% kế hoạch.

- Về tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: Tổng số kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước Khu vực VIII là 176.969.081.064 đồng, đến thời điểm ngày 01/5/2022 đã thực hiện được 97.824.871.354 đồng (55,3%); chưa thực hiện 79.144.209.710 đồng (44,7%).

c) Tình hình, kết quả thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập

Sở Tài chính thực hiện thẩm định phương án phân loại tự chủ tài chính đối với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp giai đoạn 2022-2025; thẩm định kinh phí đặt hàng Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị tỉnh năm 2022. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao quyền tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc giai đoạn 2022-2025; giao quyền tự chủ tài chính đối với đơn vị Trung tâm Quản lý và Khai thác các công trình thủy sản giai đoạn 2022-2025.

Hiện toàn tỉnh có 40 đơn vị sự nghiệp công lập đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên, trong đó có 11 đơn vị tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư, 29 đơn vị tự chủ 100% chi thường xuyên; 85 đơn vị thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên; 513 đơn vị do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên; không có đơn vị chuyển đổi thành công ty cổ phần.

d) Kết quả thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Căn cứ chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025, năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ và nghị quyết của HĐND

tình về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021-2025, năm 2022, UBND tỉnh ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025²⁴, năm 2022²⁵. UBND tỉnh đã báo cáo Bộ Tài chính về kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và kết quả chấm điểm đánh giá thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên năm 2021; báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng nguồn lực giai đoạn 2016-2021 của tỉnh gửi Đoàn giám sát Quốc hội khóa XV giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021”.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Ngày 25/02/2022, UBND tỉnh công bố kết quả đánh giá, xếp hạng mức độ chính quyền điện tử của cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh năm 2021²⁶. Theo kết quả công bố, 08/08 UBND cấp huyện tiếp tục đạt mức 1 (mức cao nhất) về điều kiện sẵn sàng xây dựng chính quyền điện tử. Ở cấp xã, trong số 128 UBND cấp xã được xếp hạng, có 65 đơn vị cấp xã đạt mức 1, 52 đơn vị đạt mức 2, 07 đơn vị đạt mức 3, 02 đơn vị đạt mức 4.

Để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, UBND tỉnh ban hành các kế hoạch, dự án về ứng dụng công nghệ thông tin: Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; kế hoạch ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh năm 2022; kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; kế hoạch thu thập thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh; dự án nâng cấp hệ thống hội nghị giao ban trực tuyến tỉnh.

Toàn tỉnh có 156 cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh (20/21 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; 08/09 UBND cấp huyện, 128/136 UBND cấp xã), cung cấp thông tin và các dịch vụ hành chính công đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin và giải quyết TTHC của cá nhân, tổ chức. 100% các cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước thuộc tỉnh đáp ứng quy định.

Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (E-Office) được triển khai đồng bộ và liên thông đến 100% các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cấp xã (53 cơ quan cấp tỉnh – bao gồm 44 cơ quan chuyên môn, cơ quan ngành dọc, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và 19 cơ quan Đảng, mặt trận và đoàn thể; 08 UBND cấp huyện và 136 UBND cấp xã). Hệ thống cho phép xử lý và gửi/nhận văn bản điện tử qua môi trường mạng, liên thông văn bản điện tử giữa 03 cấp hành chính tỉnh - huyện - xã và liên thông văn bản theo chiều ngang giữa các cơ quan hành chính cùng cấp. Hệ thống

²⁴ Quyết định số 4308/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh

²⁵ Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 của UBND tỉnh

²⁶ Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND tỉnh

đã kết nối vào trực liên thông văn bản quốc gia. Trong 06 tháng đầu năm 2022, tỷ lệ văn bản được gửi đi hoàn toàn dưới dạng điện tử của tỉnh đạt 76%.

Phần mềm Nhắc việc giúp UBND tỉnh kiểm soát, quản lý toàn bộ các công việc được giao giải quyết, có thời hạn cụ thể; theo dõi, đôn đốc và nhắc việc trên phạm vi toàn tỉnh, hạn chế đến mức thấp nhất các công việc tồn đọng, trễ hạn. Trong kỳ, đã thực hiện nhắc việc với tổng số nhiệm vụ giao là 6.866, kết quả tổng hợp có 886 nhiệm vụ đã hoàn thành (đúng hạn: 832; quá hạn: 54), 192 nhiệm vụ chưa hoàn thành (trong hạn: 03; quá hạn: 189).

Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh được xây dựng hoàn thiện tại địa chỉ <https://baocao.khanhhoa.gov.vn>, cập nhật 20 biểu mẫu báo cáo thống nhất theo quy định chế độ báo cáo định kỳ phục vụ mục tiêu quản lý trên địa bàn tỉnh; đã hoàn thành chức năng kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia. Với 4.600 tài khoản thư điện tử công vụ được cấp phát cho cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức; tạo ra cơ chế trao đổi thông tin, dữ liệu, phối hợp nghiệp vụ, giảm hội họp giấy tờ, góp phần hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành.

UBND tỉnh ban hành quyết định công bố sửa đổi, bổ sung danh mục TTHC trực tuyến mức độ 3 và 4, thanh toán trực tuyến, bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh²⁷. Hiện tại, toàn bộ TTHC đủ điều kiện được UBND tỉnh công bố thực hiện trực tuyến, trong đó: Cho phép thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích 986 thủ tục; cho phép nộp hồ sơ trực tuyến 640 thủ tục (mức độ 3: 330; mức độ 4: 310); cho phép thanh toán trực tuyến phí, lệ phí 357 thủ tục. Đã tích hợp 443 TTHC trực tuyến mức độ 3 và 4, 357 TTHC cho phép thanh toán trực tuyến lên Cổng DVCQG.

*** Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến:**

- Khối cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã:

+ Về hồ sơ trực tuyến qua mạng internet mức độ 3, 4: Tiếp nhận 123.289 hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số 243.920 hồ sơ của TTHC công bố thực hiện trực tuyến có phát sinh hồ sơ, đạt tỉ lệ 50,54%.

+ Về thanh toán trực tuyến phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính: Phát sinh 55.005 lượt, với số tiền 229.751.222.283 đồng (trong đó: thanh toán nghĩa vụ tài chính trên Cổng DVCQG là 35.034 lượt, với số tiền 228.664.937.977 đồng; thanh toán trực tuyến phí, lệ phí qua Trung tâm DVHCCTTT là 19.971 lượt, với số tiền 1.086.284.306 đồng).

+ Về thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích: Đã phát sinh 3.303 lượt đăng ký thực hiện dịch vụ bưu chính công ích trực tuyến qua Trung tâm DVHCCTTT (trong đó: tiếp nhận hồ sơ: 598 lượt; trả kết quả: 860 lượt; tiếp nhận hồ sơ và trả kết

²⁷ Quyết định số 632/QĐ-UBND ngày 02/3/2022 của UBND tỉnh

quả: 1.845 lượt).

- Khối cơ quan ngành dọc tại tỉnh: Tiếp nhận 567.943 hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4, trong đó: Ngành Công an: 155.028 hồ sơ, đạt tỉ lệ 44,25%; ngành Hải quan: 22.267 hồ sơ, đạt tỉ lệ 99,95%; ngành Bảo hiểm xã hội: 52.361 hồ sơ, đạt tỉ lệ 82,49%; ngành Thuế: 170.461 hồ sơ, đạt tỉ lệ 80,49%; ngành Kho bạc Nhà nước: 167.826 hồ sơ, đạt tỉ lệ 91,50%.

Hệ thống tin nhắn tự động SMS (với 31 tình huống tin nhắn) đã gửi 563.959 tin nhắn đến điện thoại di động của khách hàng, cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin mà cơ quan hành chính muốn gửi đến tổ chức, cá nhân trong suốt quá trình giải quyết TTHC, giảm phiền hà, giảm thời gian và chi phí đi lại cho khách hàng, góp phần nâng cao sự hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước.

Trong 06 tháng đầu năm 2022, tỉnh Khánh Hòa tiếp tục thực hiện việc chuyển đổi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (gọi tắt là HTQLCL) theo TCVN ISO 9001:2015 cho 168 cơ quan hành chính nhà nước (gọi tắt là CQHCNN) trong 97 HTQLCL cấp huyện và cấp xã tại 06 địa bàn cấp huyện (Cam Ranh, Ninh Hòa, Vạn Ninh, Cam Lâm, Khánh Sơn, Khánh Vĩnh); đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ đề ra. Tính đến ngày 30/6/2021, toàn bộ 100% CQHCNN cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và 01 đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, bao gồm 281 CQHCNN trong 166 HTQLCL được chuyển đổi, áp dụng thành công theo TCVN ISO 9001:2015. Các HTQLCL đảm bảo công bố áp dụng phù hợp TCVN ISO 9001:2015 cho tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền, được kiểm tra đánh giá và thường xuyên hướng dẫn, hỗ trợ để đảm bảo công tác áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL đúng quy định và tăng cường hiệu quả áp dụng HTQLCL phục vụ công tác CCHC.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh ban hành Bộ tài liệu khung và Sổ tay hướng dẫn vận hành HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 cho các CQHCNN 03 cấp theo Quyết định số 1235/QĐ-UBND ngày 11/5/2021; đồng thời, tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các CQHCNN nghiên cứu và áp dụng Bộ tài liệu và Sổ tay này vào hoạt động duy trì và áp dụng HTQLCL theo đúng yêu cầu của TCVN ISO 9001:2015 và Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, từ đó phát huy hiệu lực, hiệu quả của HTQLCL trong việc tích hợp vận hành Trung tâm DVHCCTT để giải quyết TTHC trong các CQHCNN.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

Trong 06 tháng đầu năm 2022, công tác CCHC của tỉnh Khánh Hòa đã bám sát mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra và tiếp tục được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, trực tiếp của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh. Trong quá trình triển khai CCHC có sự phân công, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các ngành, các cấp, các lĩnh vực, đặc biệt là sự phối hợp, tham gia đồng bộ, hiệu quả

giữa các cơ quan tham mưu CCHC. Ý thức trách nhiệm trong tổ chức thực hiện CCHC của các cơ quan, đơn vị và từng cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục có chuyển biến tích cực; kỷ luật, kỷ cương CCHC tiếp tục được tăng cường. Tình hình, kết quả thực hiện CCHC được theo dõi, đánh giá thường xuyên, chú trọng kết quả, hiệu quả thực chất, từ đó đã triển khai thực hiện kịp thời các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong công tác CCHC của UBND tỉnh Khánh Hòa đảm bảo tiến độ và kết quả.

Toàn bộ 07 giải pháp quản lý nhà nước về CCHC được triển khai đồng bộ, nề nếp, hiệu quả từ xây dựng chương trình, kế hoạch, phân công và phối hợp, kiện toàn đội ngũ tham mưu, đẩy mạnh tuyên truyền và tập huấn nghiệp vụ, kiểm tra, khảo sát sự hài lòng, đánh giá xếp hạng kết quả CCHC. Thể chế quản lý nhà nước về CCHC tiếp tục được hoàn thiện, cơ bản đáp ứng tốt yêu cầu đề ra. Cơ sở dữ liệu TTHC tiếp tục được tái cấu trúc, đơn giản hóa, chuẩn hóa, cắt giảm thời gian giải quyết. Tỷ lệ hồ sơ trễ hạn của khối cơ quan thuộc tỉnh giảm 0,36% so với cùng kỳ năm 2021 (riêng khối UBND huyện giảm 5,19%). Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến rất cao, đạt và vượt chỉ tiêu đề ra, với 123.289 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 50,54%, tăng 43.949 hồ sơ và 10,32% so với cùng kỳ 2021. Thanh toán trực tuyến tăng rất nhanh, chỉ trong 06 tháng đầu năm đã phát sinh 55.005 lượt, với số tiền 229.751.222.283 đồng, so với cả năm 2021 tăng 25.573 lượt, 196.851.169.080 đồng. Việc triển khai sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp đã được thực hiện theo đúng quy định, đảm bảo tinh gọn đầu mối, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức, hoạt động. Ý thức trách nhiệm và tinh thần phục vụ Nhân dân ngày càng lan tỏa sâu rộng. Công tác quản lý nhà nước về tài chính công tiếp tục được thực hiện đúng quy định. Hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn tỉnh tiếp tục được đẩy mạnh, hỗ trợ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, công tác quản lý chuyên môn, nghiệp vụ các cơ quan, đơn vị.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác CCHC của tỉnh trong 06 tháng đầu năm 2022 vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót cần tiếp tục quan tâm chỉ đạo rà soát khắc phục, cải thiện, nâng cao chất lượng trong thời gian tới như: Việc tham mưu cụ thể hóa một số chính sách theo phân cấp còn chậm; thiếu cơ quan đầu mối thống nhất, tập trung trong việc theo dõi, đánh giá các chính sách để từ đó tham mưu, đề xuất giải pháp một cách đồng bộ, kịp thời, hiệu quả; công tác chỉ đạo, điều hành CCHC ở một số cơ quan còn chưa sâu sát, quyết liệt; cải cách TTHC mới chỉ dừng lại ở việc chấp hành, triển khai quy định của trung ương, chưa năng động, linh hoạt trong công tác triển khai, thiếu tính mới, đột phá; vẫn còn một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng về năng lực chuyên môn, yêu cầu trong tình hình mới;...

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC 06 THÁNG CUỐI NĂM

Căn cứ kế hoạch CCHC tỉnh năm 2022 và các chỉ đạo liên quan, trong 06 tháng cuối năm 2022, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập làm cơ sở cho việc ban hành các biện pháp nâng cao chất lượng phục vụ, nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ CCHC. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn, kiểm tra CCHC dưới các hình thức phù hợp, hiệu quả, thiết thực. Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính.

2. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với đẩy mạnh xã hội hóa. Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Đề án tăng cường quản lý nhà nước trong hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh.

3. Tiếp tục triển khai toàn diện, hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, đẩy mạnh dịch vụ hành chính công trực tuyến. Phấn đấu tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết sớm hạn, đúng hạn; tăng số lượng và tỉ lệ hồ trực tuyến, thanh toán trực tuyến. Đẩy mạnh rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực tham mưu quản lý. Tăng cường phân cấp, ủy quyền trong giải quyết TTHC.

4. Tiếp tục hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện. Tiếp tục hoàn thiện vị trí việc làm trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình đã đề ra.

5. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. Cập nhật cơ sở dữ liệu phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, sẵn sàng kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia.

6. Đổi mới cơ chế quản lý đối với đơn vị sự nghiệp, nâng cao tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sáng tạo; tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập.

7. Thực hiện cập nhật phần mềm E-Office mới nâng cấp cho các cơ quan, đơn vị. Nâng cấp, mở rộng hệ thống Hội nghị trực tuyến của tỉnh. Xây dựng và phát triển Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); triển khai Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh. Triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa các cấp.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai công tác CCHC ở địa phương trong thời gian tới, UBND tỉnh Khánh Hòa có một số kiến nghị sau:

1. Kiến nghị Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nội vụ sớm ban hành thông tư hướng dẫn vị trí việc làm đối với công chức, viên chức.

2. Kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông sớm ban hành văn bản triển khai Quyết định số 1994/QĐ-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2020-2025 để các địa phương có cơ sở triển khai thực hiện.

3. Kiến nghị Tổng cục Thuế sớm ban hành quy trình tiếp nhận, giải quyết TTHC thuế của người nộp thuế theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, quy trình số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo lộ trình kế hoạch đã đề ra; khắc phục những lỗi phát sinh trong quá trình tiếp nhận hồ sơ tại ứng dụng để hạn chế tỷ lệ hồ sơ trễ hạn như trên.

Trên đây là tình hình, kết quả thực hiện công tác CCHC của tỉnh Khánh Hòa trong 06 tháng đầu năm 2022.

UBND tỉnh Khánh Hòa kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ (b/c - VBĐT);
- TT. Tỉnh ủy và các cơ quan tham mưu (VBĐT);
- TT. HĐND tỉnh và các Ban (VBĐT);
- Các sở và BQLKKT Văn Phòng (VBĐT)
- Các cơ quan ngành dọc của Trung ương (VBĐT);
- UBND cấp huyện, UBND cấp xã (VBĐT);
- Công TTĐT tỉnh, Công TT CCHC tỉnh (VBĐT);
- Đài PT-TH, Báo KH (VBĐT);
- Lưu: VT, DL. 23

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Tuấn

PHỤ LỤC
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
06 THÁNG ĐẦU NĂM 2022 TẠI TỈNH KHÁNH HÒA
(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Biểu mẫu số 01
Công tác chỉ đạo, điều hành Cải cách hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	12	
2.	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch CCHC (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	60	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	13	
3.	Kiểm tra CCHC			Hiện Đoàn Kiểm tra CCHC tỉnh đang tổng hợp
3.1.	Số sở, ngành đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	05	
3.2.	Số UBND cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	%	
3.3.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
3.3.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
4.	Thanh tra việc thực hiện quy định của pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức và tổ chức bộ máy			
4.1.	Số cơ quan, đơn vị được kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	01	Thanh tra việc thực hiện các quy định pháp luật về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng; về thay đổi vị trí việc làm, chuyển công

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				tác của viên chức các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND huyện Vạn Ninh
4.2.	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đã hoàn thành việc thực hiện kết luận thanh tra	%	0	Đang trong giai đoạn thanh tra
5.	Thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao			
5.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	37	33 nhiệm vụ chưa hoàn thành trong hạn
5.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	02	
5.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	02	
5.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
6.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	0	UBND tỉnh dự kiến ban hành kế hoạch điều tra, khảo sát hài lòng của người dân, tổ chức trong quý III/2022
6.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
6.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		
7.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	1	UBND tỉnh đã tổ chức hội nghị đối thoại với hơn 100 doanh nghiệp, nhà đầu tư vào ngày 15/6/2022

Cải cách thể chế

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tổng số VBQPPL do địa phương ban hành	Văn bản	16	
1.1.	Số VBQPPL do cấp tỉnh ban hành	Văn bản	16	
1.2.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản	0	
1.3.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản	0	
2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL	Văn bản	0	
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	0	
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
2.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	
2.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3.	Rà soát VBQPPL			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	19	
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	82%	
3.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	11	
3.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	09	

Biểu mẫu số 03

Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Thống kê TTHC			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	0	
1.2.	Số TTHC đã công bố mới	Thủ tục	66	
1.3.	Số TTHC đã bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	335	
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương	Thủ tục	1.882	
1.4.1.	Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	1.404	Bao gồm 13 TTHC ngành dọc
1.4.2.	Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	305	Bao gồm 7 TTHC ngành

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				dọc
1.4.3.	Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	173	Bao gồm 14 TTHC ngành dọc
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông		362	
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	73	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	294	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Thủ tục	0	
3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được tiếp nhận đúng hạn	%	97,43	
3.1.1.	Tổng số TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	177.435	
3.1.2.	Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	172.867	
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	97,87	
3.2.1.	Tổng số TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	18.684	
3.2.2.	Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	18.286	
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,53	
3.3.1.	Tổng số TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	115.166	
3.3.2.	Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	114.619	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết PAKN về quy định TTHC	%	94,89%	
3.4.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	137	07 PAKN đang xử lý trong hạn
3.4.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	130	

Biểu mẫu số 04

Cải cách tổ chức bộ máy

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
1.2.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
1.3.	Số lượng ban quản lý trực thuộc UBND tỉnh	Ban	05	
1.4.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Tổ chức	116	
1.5.	Tổng số ĐVSNCL tại địa phương	Đơn vị	619	
1.5.1.	Số ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh	Đơn vị	09	
1.5.2.	Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương	Đơn vị	107	
1.5.3.	Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Đơn vị	504	
1.5.4.	Số ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%	9,22	
2.	Số liệu về biên chế công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	1.901	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	1.738	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan, tổ chức hành chính	Người	86	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	240	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	11,20	
3.	Số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	21.555	
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	21.909	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	4.246	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	16,40	

Biểu mẫu số 05
Cải cách chế độ công vụ

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	120	100%

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	620	100%
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	11	
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người	10	
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	210	
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
3.	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (lũy kế từ đầu năm)	Người	0	
4.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền)			
4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật	Người	0	
4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người	0	
4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người	0	
4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật	Người	0	

Biểu mẫu số 06

Cải cách tài chính công

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tỷ lệ thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	18,1	
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	3.569.227	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	646.801	
2.	Thực hiện tự chủ tài chính của ĐVSN tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
2.1.	Tổng số ĐVSN tại địa phương	Đơn vị	638	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	11	
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	29	
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	85	
2.4.1.	ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị	06	
2.4.2.	ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị	34	
2.4.3.	ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị	45	
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	513	
2.6.	Số ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị	0	

Biểu mẫu số 07

Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cập nhật kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	0	Dự thảo đã được gửi lấy ý kiến góp ý các thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử tỉnh. Hiện UBND tỉnh đang xem xét, ban hành
2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện, cấp xã	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	3	
3.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100	
4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
5.1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%	100	
5.1.2.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND cấp tỉnh	%	100	
5.1.3.	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND cấp huyện	%	100	
5.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử)	%	76	
5.2.1.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh	%	76	
5.2.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện	%	76	
5.2.3.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	%	76	
5.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
5.3.2.	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
5.3.3.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
6.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
6.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	100	
6.1.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	330	
6.1.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	330	
6.1.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	202	
6.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	100	
6.2.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	310	
6.2.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	310	
6.2.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	258	
6.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	69,22	
6.3.1.	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương	Thủ tục	640	
6.3.2.	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên	Thủ tục	443	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	Cổng DVC quốc gia			
6.4.	Tỷ lệ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	50,54%	
6.4.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	243.920	
6.4.2.	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	123.289	
6.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100	
6.5.1.	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	357	
6.5.2.	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh	Thủ tục	357	

